

Số: /QĐ-VP Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Tài chính

### CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công Quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-BTC ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6782/TTr-STC ngày 11 tháng 6 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Tài chính (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thế Anh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày / /2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

Bãi bỏ 08 TTHC được ban hành tại Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý tài sản công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Bãi bỏ 02 TTHC được ban hành tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý công sản, tài chính đất đai, quản lý tài sản công, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và UBND cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	3.000424.H56	Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.
2	3.000425.H56	Khai thác tài sản KCHT đường sắt đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia).	
3	3.000426.H56	Cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt đô thị.	
4	3.000428.H56	Thu hồi tài sản KCHT đường sắt đô thị.	
5	3.000.429.H56	Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt đô thị.	

6	3.000.430.H56	Chuyển giao tài sản KCHT đường sắt đô thị về địa phương quản lý, xử lý.	Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.
7	3.000.431.H56	Thanh lý tài sản KCHT đường sắt đô thị.	
8	3.000.432.H56	Xử lý tài sản KCHT đường sắt đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	
9	3.000.433.H56	Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt đô thị.	
10	3.000.434.H56	Sử dụng tài sản KCHT đường sắt đô thị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	